

# Chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long

VÕ TÔNG XUÂN\*

Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những vùng đồng bằng màu mỡ và có sản lượng nông sản lớn nhất khu vực Đông Nam Á và đứng đầu Việt Nam. Tuy nhiên, đây lại là một trong bốn vùng bị tác động mạnh nhất do biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Những tác động này tạo ra các thách thức vô cùng to lớn, đe dọa quá trình phát triển, sinh kế và đời sống của hàng chục triệu người dân trong Vùng, qua đó tác động tới khu vực và quốc tế, đặc biệt là an ninh lương thực. Do đó, cần nhìn thẳng vào thực trạng nông nghiệp của Vùng để phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức thật chính xác, từ đó có những định hướng, giải pháp hữu hiệu trong thời gian tới.

## THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Sản xuất nông nghiệp là một thế mạnh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Chính kỳ tích hạt gạo của Vùng đã đưa nước ta từ một nước thiếu đói ở thập niên 80 của thế kỷ trước nhanh chóng vươn lên vị trí cường quốc xuất khẩu gạo. Những thành công này không chỉ góp phần quan trọng ổn định xã hội, tạo nền tảng vững chắc phát triển nông thôn, mà còn “cứu nguy” nền kinh tế đất nước, là “trụ đỡ” trong những giai đoạn khó khăn, khủng hoảng.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp cả nước nói chung, vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng còn nhiều bất cập. Hơn 40 năm thống nhất đất nước, chính sách an ninh lương thực đã ăn sâu vào cội rễ của từng người nông dân và lãnh đạo, từ khâu chỉ đạo đến khâu sản xuất ở các cấp. Trong một thời gian rất dài, tư duy đầu tư của Nhà nước cho sản xuất nông nghiệp tức là đầu tư cho cây lúa, từ hệ thống thủy lợi dẫn ngọt đến ngăn mặn bất chấp chi phí cao, mà không mang lại nhiều hiệu quả kinh tế, cũng như những thiệt hại về lợi tức của nông dân trồng lúa, cho dù Việt Nam xuất khẩu gạo thứ nhì, thứ ba trên thế giới.

Thực tế cho thấy, phần lớn nông dân sản xuất với quán tính trồng lúa vì Nhà nước đã đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng để trồng lúa. Điều này đã không kích thích được tính chủ động sáng tạo của người dân, chính vì vậy, sản xuất nông nghiệp còn mang tính nhỏ lẻ và

manh mún, sản xuất mang tính tự phát, với kỹ thuật không phù hợp trong thời biến đổi khí hậu.

Một số ít nông dân, cá thể khác đã triển khai trồng cây ăn quả, nuôi tôm, nuôi cá, song cũng chỉ là tự phát. Họ không được Nhà nước hỗ trợ đầu tư. Những hộ nông dân này dùng kỹ thuật theo kinh nghiệm dân gian, không thân thiện môi trường, chính vì vậy chi phí cao, sâu bệnh nhiều.

Đối với một số nhóm nông dân trồng mía, tuy có đầu ra ổn định với một số nhà máy đường, nhưng việc canh tác cá thể, diện tích manh mún, kỹ thuật theo cổ truyền (do hệ thống khoa học phục vụ quá yếu). Việc sản xuất của các hộ này thường thiếu bền vững, họ có thể xóa bỏ việc trồng mía để chuyển sang trồng khoai, mì, cao su, mang cầu... để dẫn tới phá vỡ quy hoạch của Nhà nước về vùng nguyên liệu.

Bên cạnh đó, công nghiệp phục vụ nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Việc cơ giới hóa chủ yếu được thể hiện trong trồng lúa, nhưng cũng mới chỉ dừng ở khâu chuẩn bị đất đến thu hoạch và sau thu hoạch, như: sấy lúa, xay xát. Các nhà máy chế biến ra gạo thường không

\* GS, TS., Trường Đại học Nam Cần Thơ | Email: vtxuan@nctu.edu.vn

truy nguyên được nguồn gốc, vì phần lớn lúa qua thương lái mua gom, gạo phần lớn không thương hiệu, không nguồn gốc xuất xứ. Việc đầu tư máy móc trong chế biến thủy, hải sản và trái cây cũng mới chỉ dừng ở tự phát, mua nguyên liệu qua thương lái theo kiểu “ăn xối ở thì”, không thể truy nguyên nguồn gốc, thành phẩm không thương hiệu nổi tiếng. Có thể thấy rằng, nông dân trồng cây ăn quả tự phát, nhà máy chế biến cũng tự phát, chưa đạt mức hiện đại, khiến cho cả hai bên không gắn kết nhau được. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này phần nào do Nhà nước không có định hướng cho những cây trồng ngoài lúa, nên không cơ quan nào lập quy hoạch vùng trồng nguyên liệu, có rồi cũng rất dễ bị phá vỡ.

Ngoài ra, hiện nay, nhiều chính sách không, hoặc rất khó thực hiện, vì không có chỉ đạo xuyên suốt. Ví dụ, vấn đề chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhiều lãnh đạo đều lúng túng không biết phải phá vỡ quán tính trồng lúa như thế nào? Trong khi đó, các doanh nghiệp làm ăn không bài bản khó tranh thủ vay được vốn ưu đãi.

Một bất cập lớn trong sản xuất nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần phải nói đến, đó là quy hoạch vùng nông nghiệp thường là duy ý chí thay vì theo nhu cầu thị trường, với kế hoạch sản xuất đồng bộ theo chuỗi giá trị, do đó bản đồ quy hoạch thường là để trang trí hơn là để sử dụng. Có thể nói, nhược điểm lớn nhất hiện nay là quy hoạch riêng lẻ từng ngành không tích hợp đồng bộ được, ngành nào cũng làm quy hoạch và cho rằng quy hoạch của mình là quan trọng nhất. Rất tốn kém, nhưng kết quả cuối cùng vẫn khó/không thực hiện được, không phát huy vai trò quy hoạch như đúng nghĩa của nó!

## **ĐỂ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NÊN ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH TÍCH HỢP**

Tổng hợp là cộng lại với nhau thành một đơn vị mới, lớn hơn nhưng không gắn vào nhau. Tích hợp là chen vào thành phần tối ưu nhất của mỗi đơn vị để làm thành một đơn vị mới với kích thước không tăng nhưng nội dung sức tích hợp do các thành phần riêng nay đã quyện vào nhau. Tuy nhiên, cần phải có một chỉ huy tài giỏi điều khiển cho hài hòa tích hợp; chỉ huy kém, thì sẽ cho kết quả

chung vẫn là “mạnh ai nấy làm”, không đi tới đâu, tính chất tích hợp mất đi.

Hiện nay, vùng Đồng bằng sông Cửu Long được cho là chịu ảnh hưởng lớn bởi biến đổi khí hậu. Nước ngọt đang giảm mạnh không nguồn thay thế, trong khi nước mặn có thể dâng cao hơn, đất đai xói mòn, diện tích mất dần cho xây dựng đô thị và công nghiệp. Đứng trước thực tế này, đòi hỏi phải thích ứng chuyển đổi mô hình tìm hướng ra cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long để phát triển nhanh, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh” không phải là chuyện theo nhiệm kỳ mà là chuyện lâu dài của nhà chiến lược tài ba của mỗi quốc gia, có tầm nhìn sâu rộng một cách khoa học và thực tế. Chúng ta cần nhìn thẳng thực trạng để phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức thật chính xác, thực tế, không để dãi, phô trương, để nhận định như sau:

### **Về định hướng:**

Để thích ứng với biến đổi khí hậu, trước hết cần xác định cây gì, con gì và thị trường sản phẩm đó ở đâu **đang** hoặc **sắp** cần? Để làm được điều này, có thể các tham tán thương mại thuộc đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài phải được giao trách nhiệm điều tra nghiên cứu thị trường để thông báo về. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cũng như đồng đảo doanh nhân cần tìm hiểu thêm để xác định được nhu cầu của thị trường.

Tiếp đến, trên cơ sở những điều tra, nghiên cứu thực tế, lựa chọn ra một số cây, con chiến lược có giá trị cao, không cần nhiều nước ngọt, có thể sử dụng nước mặn. Tuy nhiên, lưu ý không chọn cây trồng sử dụng quá nhiều nước ngọt đất tiền nhưng giá trị thương mại lại rất thấp. Trong quá trình chọn lựa cây, con, cần thiết phải có các nhà doanh nghiệp tham gia từ đầu, vì họ là người sau cùng sẽ đầu tư sản xuất nguyên liệu và chế biến thành các mặt hàng cung cấp cho thị trường.

Cuối cùng, tổ chức sản xuất mỗi cây, con chiến lược được chọn, được thực hiện tích hợp. Ví dụ, trong việc lựa chọn cây cò dầu của Malaysia cho thấy, Nhà nước và nhà doanh nghiệp cùng quy hoạch vùng trên nguyên tắc “*nơi rộng hạn điền để nhà doanh nghiệp có nhiều cánh đồng lớn, trong khi nông dân không bị mất đất, mà lại có việc làm tham gia sản xuất nguyên liệu cho nhà đầu tư*”, tiếp đến quy hoạch thủy lợi theo nhu cầu của sản xuất, quy hoạch giao thông, xây dựng... cũng hướng tới cùng mục tiêu chung.

Việc ứng dụng quy hoạch tích hợp như trên là để quy hoạch thực hiện ra thị trường luôn, chứ không chỉ để báo cáo, hoặc trưng bày. Đây cũng là hướng đi cho chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, cũng như trong xây dựng nông thôn mới. Có như vậy, mới khắc phục được tất cả những nhược điểm trong nông nghiệp Việt Nam. Qua đó, mới tạo ra được những cánh đồng lúa, mía hàng nghìn hecta, những trang trại xoài, chôm chôm... hàng trăm hecta, đủ sức vươn ra thế giới cả về lượng và chất, có thương hiệu mạnh.

**Về nhiệm vụ cụ thể:**

Các đối tượng cây, con sẽ được chọn để phát triển tại các vùng chuyển đổi (sau khi xác định thị trường và có doanh nghiệp nhiệt tâm đầu tư) có thể được nêu sau đây:

**Mũi nhọn nông nghiệp:** Tùy thị trường đòi hỏi, tùy vùng sinh thái thích nghi (không gian), tùy từng thời điểm kinh tế - xã hội (thời gian), mà quyết định sự chọn lựa cây, con cho sản xuất. Cụ thể là:

(i) **Về lúa gạo.** Đây là giống rất tốn nước ngọt, nhưng giá gạo quá thấp. Dân trồng lúa không hưởng lợi bao nhiêu, nên dứt khoát giảm diện tích lúa 3 vụ. Hiện sản lượng lúa gạo đang được sản xuất thặng dư trên 10 triệu tấn/năm. Theo luật cung - cầu, cung tăng nhiều, mà cầu không tăng tương xứng, thì giá phải sụt xuống thấp triển miên, không ổn định, rủi ro thị trường cao.

Chính vì vậy, cần thực hiện chuyển đổi cơ cấu, giữ diện tích lúa tại vùng phù sa có đầy đủ nước ngọt đầu nguồn, hạn chế hoặc bỏ hẳn vụ 3 để lấy nước lũ (được phù sa, cá tôm, sen, sùng...); Chuyển các diện tích lúa bắp bênh đầu tư cao (vùng phèn nặng, vùng mặn) sang nuôi trồng cây con có giá trị cao (lên liếp cây ăn trái thích hợp, lên liếp mía, nuôi cá đồng, nuôi tôm); Các khu bao dề trồng lúa 3 vụ có thể cho chuyển thành khu lên liếp trồng cây ăn trái, nếu có doanh nghiệp cần lượng lớn trái cây làm nguyên liệu. Đối với giống lúa (nếp), trước tiên cần ưu tiên gạo loại thứ cấp (xuất khẩu gạo cho Philippines, Indonesia, Nigeria, Ghana...; xuất khẩu bột gạo cho Nhật Bản, Australia...), tiếp đến là loại gạo thơm hạt dài (xuất cho các nước khác), gạo japonica (xuất khẩu đi Trung Quốc).

(ii) **Về cá nước ngọt.** Cần nuôi theo sông và trong ruộng lúa đã chuyển đổi.

(iii) **Về tôm.** Một số giống, như: tôm sú, tôm thẻ chân trắng..., có thể nuôi, quảng canh, bán thâm canh, hoặc thâm canh. Tuy nhiên, cần phải đồn điền đổi thửa, xây dựng hệ thống thủy lợi lấy nước mặn sạch vào pha với nước ngọt đưa vào từng thửa vườn tôm và nước thải từ từng vườn tôm được đưa ra khu xử lý có rừng ngập mặn. Đối với tôm càng xanh, nên kết hợp nuôi trong ruộng lúa, hoặc nuôi trong ruộng 3 vụ lúa vùng ngập sâu bao dề tại Đồng Tháp Mười. Bởi, đặc điểm của giống tôm này là nuôi từ lúc thu hoạch lúa Đông Xuân đến lúc chuẩn bị vụ Đông Xuân.

(iv) **Về cây ăn trái.** Các nước giàu ở vùng ôn đới rất thích trái cây nhiệt đới ở Việt Nam, như: Xoài, Chôm chôm, Nhãn, Bưởi, Cam, Quýt, Sầu riêng, Cocoa, Dừa, Dứa, Mãng cầu... Tùy điều kiện thị trường trong và ngoài nước, doanh nghiệp có thể lựa chọn các loại trái cây phù hợp để trồng. Tuy nhiên, vùng sản xuất cây ăn trái cần diện tích liền kề (có thể hợp tác xã nông nghiệp được đồn điền đổi thửa) bố trí trên vùng lúa chuyển đổi có bao dề, hoặc dọc theo đất bờ sông. Song, cần có nhà máy sơ chế, hoặc chế biến trái cây đạt yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm, được xây dựng gần các vườn cây, với đủ trang thiết bị chế biến, bảo quản.

(v) **Về cây mía.** Cây mía, cây trồng nhóm C4 có đặc tính chịu hạn tốt và sử dụng quang hợp rất hữu hiệu,

được thế giới công nhận là nguyên liệu quan trọng và hữu hiệu nhất để chế tạo nhiên liệu sinh học tái tạo trong nền kinh tế các bon thấp trong tương lai. Do đó, Việt Nam phải bắt đầu quan tâm và có chiến lược sản xuất mía ít nhất gấp 3 lần diện tích hiện nay (Brazil là quốc gia đi đầu trong chiến lược này. Thái Lan từ năm 2015 đến nay đã chuyển 603.370ha đất lúa sang đất mía). Việt Nam có thể sử dụng vùng đất lúa chuyển đổi, được lên liếp, bao dề, chung quanh các nhà máy đường hiện tại của Đồng bằng sông Cửu Long và đất lúa tại các vùng cao khác trên bảy vùng sinh thái nông nghiệp trên cả nước, gồm: vùng Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

Đặc biệt, trong bối cảnh biến đổi khí hậu, đòi hỏi chúng ta phải tiết kiệm nước ngọt tối đa, phải tạm dừng thời kỳ chuyển trồng nhiều lúa, đồng thời phải chuyển sang thời kỳ làm tăng GDP, tăng thu nhập của nông dân, thì Chính phủ cần thể hiện rõ vai trò hơn nữa trong sản xuất nông nghiệp trên một số lĩnh vực, cụ thể là:

**Ngành Thủy lợi:** Đây là ngành trước nay thường có tâm lý là "có công trình mới có ăn", nên thường đề xuất với lãnh đạo nhiều công trình để trồng thêm lúa, rất tốn kém, mà không hiệu quả trong thời buổi này. Chính vì vậy, thời gian tới, chính sách không nên "ngọt hóa" vùng ven biển, vì biến đổi khí hậu và việc xây cất đập của quốc gia thượng nguồn sông Mê Kông đang gây hậu quả là không còn nhiều nước ngọt dẫn về vùng mặn, cần điều hòa nước mặn và ngọt để trồng lúa (nước mưa) rồi sau đó nuôi tôm (nước mặn/lợ).

**Ngành Quản lý đất đai:** Việc đồn điền đổi thửa trong hợp tác xã nông nghiệp cần thực hiện theo chính sách nổi rộng hạn điền, đáp ứng nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp nông nghiệp. Các hợp tác xã nông nghiệp thuê đất của nông dân để doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu, chế biến ra thành phẩm cho thị trường. Doanh nghiệp sử dụng nông dân chủ đất nuôi trồng trên mảnh đất của mình (trừ % diện tích mất vì làm kết cấu hạ tầng) vừa được đồn điền đổi thửa, theo đúng quy trình nuôi trồng hiện đại nhất của doanh nghiệp. Có thể, thời gian tới, sổ đỏ của mỗi nông dân nên cấp lại theo vị trí đồn điền đổi thửa. □

9 tháng là 21 lượt nhà đầu tư, trong đó có 13 lượt nhà đầu tư nước ngoài.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của địa phương 9 tháng ước đạt 30.339 tỷ đồng, tăng 8,93% so với cùng kỳ năm trước, trong đó bán lẻ hàng hóa tăng 10,28%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,67%; du lịch lữ hành tăng 11,37% và dịch vụ khác giảm 1,33%.

Thu hút khách du lịch 9 tháng năm 2017 có nhiều tín hiệu tích cực. Các cơ sở lưu trú đã phục vụ 837,8 nghìn lượt khách với 473,4 nghìn ngày khách; so với cùng kỳ năm trước số lượt khách tăng 7,99%, số ngày khách tăng 17,85% (do thời gian lưu trú bình quân một khách tăng so với cùng kỳ). Doanh thu ước đạt 265 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch năm và tăng 26% so với cùng kỳ năm 2016.

Công tác giải quyết việc làm được thực hiện tốt, đã giải quyết việc làm mới cho 22.152 lao động, đạt 116,59% kế hoạch năm; trong đó, xuất khẩu được 884 lao động, đạt 126,29% kế hoạch; ước thực hiện cả năm tạo việc làm mới cho 25.000 lao động, vượt 31,57% kế hoạch đề ra.

Chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện đầy đủ. Tỉnh đã hỗ trợ mua 36.777 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, 42.677 thẻ bảo hiểm y tế cho người cận nghèo, đồng thời, thực hiện hỗ trợ nhà ở hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn II (năm 2017) tại 03 huyện Vũng Liêm, Tam Bình và Trà Ôn. Song song đó, Tỉnh đang triển khai xây dựng các mô hình, kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn, như: kế hoạch sinh kế thoát nghèo bền vững thí điểm ở 02 xã Trung Hiếu và Hiếu Nghĩa huyện Vũng Liêm...

## MỘT SỐ HẠN CHẾ

Mặc dù đạt được một số kết quả nhưng phát triển kinh tế - xã hội của Vĩnh Long còn có những hạn chế, đó là:

*Một là*, nông nghiệp chưa thể phục hồi hoàn toàn do sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, giá cả nông sản không ổn định, dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi vẫn còn, tác động của mưa, bão, lốc xoáy và đặc biệt là hậu quả của xâm nhập mặn năm 2016 vẫn còn ảnh hưởng nặng nề đến năng suất và chất lượng các loại nông sản trên địa bàn, đặc biệt là ảnh hưởng đến sinh trưởng các vụ lúa trong năm.

*Hai là*, công nghiệp không duy trì được đà phát triển. Chỉ số sản xuất công nghiệp

(IIP) tuy có tăng nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ năm 2016 và chưa đạt mức tăng trưởng theo mục tiêu đề ra. Chưa xuất hiện năng lực mới trong sản xuất công nghiệp; đồng thời, một số ngành chủ lực có dấu hiệu suy giảm.

*Ba là*, tình hình dịch bệnh trên người có chuyển biến tăng cao. Độ bao phủ bảo hiểm y tế tăng chậm, tần suất khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cao gây quá tải cục bộ một số bệnh viện; tai nạn thương tích, tử vong do đuối nước ở trẻ em còn cao; phát triển nhà ở xã hội thực hiện chậm; cơ sở vật chất văn hóa, thể thao được đầu tư nhiều, nhưng chưa phát huy hết hiệu quả.

## GIẢI PHÁP CHO NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 đã đề ra, thời gian tới, tỉnh Vĩnh Long sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

(1) Tập trung chăm sóc, bảo vệ cây trồng vụ Thu Đông, chuẩn bị các điều kiện thực hiện thắng lợi sản xuất vụ lúa Đông Xuân 2017-2018. Đồng thời, đẩy mạnh hỗ trợ nông dân xây dựng vùng nguyên liệu cây ăn trái và rau màu có năng suất chất lượng cao gắn kết với tiêu thụ sản phẩm hàng hóa.

(2) Tích cực thực hiện các giải pháp củng cố, thúc đẩy hoạt động ngành công nghiệp chế biến - chế tạo. Tập trung hỗ trợ phát triển thương hiệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, các đặc sản của địa phương. Tiếp tục thực hiện các hoạt động khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao công nghệ.

(3) Tập trung tháo gỡ khó khăn trong giải phóng mặt bằng, hoàn thiện các thủ đầu tư để khởi công các công trình đầu tư công còn lại thuộc kế hoạch năm 2017; thực hiện điều chuyển vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Quan tâm hơn nữa đến công tác tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn.

(4) Hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng sản xuất, dự trữ hàng hóa phục vụ cuối năm. Tiếp tục thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp đa dạng hóa, làm mới danh mục sản phẩm.

(5) Đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tập trung giải quyết các khó khăn trong việc tạo quỹ đất, cũng như thu hồi đất để giao cho nhà đầu tư; chủ động, đẩy mạnh công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư vào các khu đất đã có mặt bằng sạch và vào các khu công nghiệp, tuyến công nghiệp; đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong các khu, tuyến công nghiệp đẩy mạnh công tác triển khai đầu tư xây dựng theo tiến độ cam kết đầu tư đã được cấp phép.

(6) Tăng cường công tác tuyển sinh học nghề, phấn đấu đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng mô hình điểm hỗ trợ nâng cao mức sống gia đình chính sách. Thực hiện đầy đủ, đồng bộ các chế độ, chính sách đối với người có công, hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ, mất mùa, thiếu đói. Tăng cường hỗ trợ sinh kế giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững. □